

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2018/DS-ST

Ngày 01 – 8 – 2018

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Quốc Cường.

2. Ông Võ Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Ngô Kiên Định - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 453/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Triệu Văn H**, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: đường Q, khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1985 (Có mặt). Địa chỉ cư trú: đường T, khóm N, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo văn bản ủy quyền ngày 02/6/2018.

2. Bị đơn: - Anh **Nguyễn Phú Đ**, sinh năm 1976 (Có mặt).

- Chị **Phan Tuyết T** (H), sinh năm 1979 (Có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: đường Q, khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn N đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 12/7/2017 anh Triệu Văn H có thỏa thuận mua tài sản là 01 chiếc xe ô tô của anh Nguyễn Phú Đ và chị Phan Tuyết T, xe biển số 68H-8042 theo giấy đăng ký xe số 004247 do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 07/10/2009. Đặc điểm xe: Nhãn hiệu Mercedes, loại xe: khách nhỏ. Màu sơn: Xám bạc, số máy: 291110139057, số khung: 111853903021, số chỗ ngồi: 16 chỗ, giá mua là 90.000.000 đồng. Việc mua bán này được lập

thành văn bản và được công chứng theo quy định pháp luật, tuy nhiên trong hợp đồng mua bán chỉ ghi giá bán là 20.000.000 đồng. Sau khi mua, anh H tiến hành thủ tục đăng kiểm và được chứng nhận đủ điều kiện lưu thông. Sau thời gian 02 tháng vận hành do máy xe ra nhiều khói đen nên anh H đưa xe vào kiểm tra sửa chữa tại garage Tân Tiến thuộc quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Khi thợ kiểm tra thì phát hiện máy đã được tháo số giống như số đăng ký nêu trên chứ không còn là số gốc nên anh H mang cả lôc máy về. Anh H xác định anh Đ và chị T lừa dối để bán xe ô tô không đủ điều kiện lưu thông nên anh H không thể đưa xe vào sử dụng. Nay anh Triệu Văn H yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe ngày 12/7/2017 giữa anh H và anh Nguyễn Phú Đ, chị Phan Tuyết T; đồng thời anh H yêu cầu anh Đ và chị T trả số tiền 90.000.000 đồng, anh H trả lại xe cho bị đơn. Chiếc xe ô tô và giấy tờ xe hiện nay do Công an thành phố Cà Mau đang quản lý.

- *Tại biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Phú Đ trình bày:* Ngày 12/7/2017 vợ chồng anh có bán cho anh Triệu Văn H một chiếc xe ô tô như đại diện ủy quyền anh H đã trình bày. Nguồn gốc xe trên là anh mua lại của bà Nguyễn Thị N. Vợ chồng anh bán cho anh H chiếc xe trên với giá 90.000.000 đồng nhưng khi hai bên lập hợp đồng mua bán tại Văn phòng công chứng thì thỏa thuận giá mua bán xe ô tô trên ghi trong hợp đồng mua bán là 20.000.000 đồng. Việc anh H trình bày chiếc xe ô tô anh đã bán máy đã được tháo số giống như số đăng ký, anh không biết và cũng không đồng ý. Vì xe của vợ chồng anh đã bán cho anh H và anh H cũng đã sử dụng chiếc xe trên được 02 tháng và sau khi mua bán thì anh H cũng tiến hành thủ tục đăng ký, đăng kiểm và được chứng nhận đủ điều kiện lưu thông. Nay anh Triệu Văn H yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe ngày 12/7/2017 và yêu cầu vợ chồng anh trả số tiền 90.000.000 đồng anh không đồng ý.

- *Tại biên bản hòa giải, bản tự khai và tại phiên tòa chị Phan Tuyết T trình bày:* Chị thống nhất ý kiến trình bày của anh Nguyễn Phú Đ, chị không trình bày bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 06/9/2017 anh Triệu Văn H có yêu cầu khởi tố vụ án hình sự do có sự gian dối được Công an phường 6, thành phố Cà Mau tiếp nhận. Đến ngày 27/3/2018 Công an thành phố Cà Mau ban hành thông báo số 21 về việc không khởi tố vụ án hình sự nên tranh chấp của các đương sự được xác định là tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng mua bán được thiết lập ngày 12/7/2017 và bị đơn trả lại số tiền 90.000.000 đồng do bị nhầm lẫn, bị đơn là anh Nguyễn Phú Đ và chị Phan Tuyết T không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, các bên đương sự thừa nhận vào ngày 12/7/2017 nguyên và bị đơn thỏa thuận ký kết hợp đồng mua bán tài sản là 01 chiếc xe biển

số 68H-8042 theo giấy đăng ký xe số 004247 do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 07/10/2009. Đặc điểm xe: Nhãn hiệu Mercedes, loại xe: khách nhỏ. Màu sơn: Xám bạc, số máy: 291110139057, số khung: 111853903021, số chỗ ngồi: 16 chỗ, giá mua là 90.000.000 đồng. Nguồn gốc xe là của chị Lê Thị Ngọc B mua mới vào năm 2002, sau đó bán lại cho nhiều chủ khác nhau, anh Triệu Văn H là người mua thứ 5. Việc mua bán được lập thành văn bản và được công chứng theo quy định pháp luật, không thỏa thuận thời gian bảo hành hoặc thỏa thuận nào khác. Việc mua bán được Chi cục đăng kiểm Cà Mau và được chứng nhận đủ điều kiện lưu thông, Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 69B-006.17. Sau thời gian 02 tháng vận hành do máy xe ra nhiều khói đen nên anh H đưa xe vào kiểm tra sửa chữa tại garage Tân Tiến thuộc quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Sau 02 tháng hoạt động đến khi xe hư và được thợ kiểm tra thì phát hiện máy đã được tháo số, việc này cũng phù hợp với kết luận giám định số 191-GĐ-2017 ngày 21/9/2017 xác định: Xe ô tô nhãn hiệu Mercedes, biển kiểm soát 69B-006.17 (Ký hiệu A): Hàng chữ số KPD66111853903021 (dạng dập khuôn) trên khung xe là hàng chữ số nguyên thủy. Hàng chữ số 66291110139057 (dạng dập khuôn) trên thân máy xe là hàng chữ số nguyên thủy được cắt từ thân máy xe khác hàn ghép vào. Không đọc được hàng chữ số nguyên thủy trên thân máy xe. Xét thấy, sự việc mua bán, thủ tục sang tên đổi chủ và giao nhận tài sản đã hoàn thành, tài sản được xác lập quyền sở hữu từ khi hợp đồng được thiết lập và thủ tục đăng ký, việc tháo số cắt từ thân máy xe khác hàn ghép vào cho thấy bên bán không có lỗi, bởi lẽ bên mua không chứng cứ chứng minh được xe bị tháo số từ khi nào, trước hay sau khi mua bán, đây là tài sản phải đăng ký quyền sở hữu do đó bên mua chịu rủi ro kể từ thời điểm hoàn thành thủ tục đăng ký nên anh H yêu cầu hủy hợp đồng và bị đơn trả lại số tiền 90.000.000 đồng là không cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với chiếc xe hiện Công an thành phố Cà Mau đang quản lý. Xét thấy: Công an thành phố Cà Mau trả lại tài sản là chiếc xe nói trên nhưng anh H từ chối nhận thể hiện tại biên bản được lập ngày 18/4/2018 của Công an thành phố Cà Mau (BL76), đây là tài sản của anh H có được từ hợp đồng mua bán xe do đó anh H tự liên hệ Công an thành phố Cà Mau nhận lại.

[4] Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 69B-006.17 cấp ngày 13/7/2017 hiện Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cà Mau ban hành giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe theo đề nghị thu hồi chứng nhận đăng ký, biển số xe của anh Triệu Văn H. Vì vậy, anh H tự liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được xem xét giải quyết theo quy định, hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 423, 441 của Bộ luật Dân sự không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn; Về án phí, buộc nguyên đơn nộp theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[6] Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 161, Điều 430, khoản 2 Điều 441 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Triệu Văn H về việc yêu cầu: Hủy hợp đồng mua bán ngày 12/7/2017; anh Nguyễn Phú Đ và chị Phan Tuyết T trả lại số tiền 90.000.000đ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Triệu Văn H phải nộp 4.500.000 đồng. Ngày 17/5/2018 anh H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.250.000 đồng theo biên lai số 0002424, được đối trừ, anh H phải nộp tiếp số tiền 2.250.000 đồng khi án có hiệu lực.

- Anh Nguyễn Phú Đ, chị Phan Tuyết T không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lê Thị Thu